

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: BÁC SỸ THÚ Y

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TY03055: MỘT SỨC KHỎE TRONG THÚ Y
(ONE HEALTH IN VETERINARY MEDICINE)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 8
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 2 (Lý thuyết 2 – Thực hành 0- Tự học 6)**
 - Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 9 tiết
 - + Thực hành trong phòng thí nghiệm/trong nhà lưới: 0 tiết
- Giờ tự học: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Thú y cộng đồng
 - Khoa: Thú y
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành X <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc X <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>
○ Học phần học song hành: TY03040 _Bệnh truyền lây giữa động vật và người		○ Học phần tiên quyết:		○ Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh <input type="checkbox"/> Tiếng Việt X	

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng

* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Chuẩn đầu ra của CTĐT	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	
Kiến thức chung	
Kiến thức chuyên môn	
CDR 4. Thiết kế các chương trình chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi, các quy trình phòng chống	4.2. Xây dựng chiến lược phòng chống bệnh cho động vật theo các tiêu chuẩn quy định.
Kỹ năng chung	
CDR 6. Làm việc nhóm đạt mục tiêu đề ra ở vị trí là thành viên hay người lãnh đạo.	6.1: Vận dụng kỹ năng lập kế hoạch và quản lý thời gian trong quá trình làm việc nhóm 6.2: Vận dụng kỹ năng xây dựng và phát triển quan hệ nội bộ bao gồm thiết lập sự nối kết, giải quyết mâu thuẫn và quan hệ với bên ngoài trong quá trình làm việc nhóm

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kỹ năng chuyên môn CDR 10: Sử dụng công nghệ thông tin và các thiết bị hiện đại của ngành thú y phục vụ công tác chẩn đoán, phòng trị bệnh và quản lý dịch bệnh động vật đạt mục tiêu đề ra.	10.2. Sử dụng các trang thiết bị hiện đại của ngành thú y phục vụ công tác chẩn đoán, phòng trị bệnh và quản lý dịch bệnh động vật đạt mục tiêu đề ra
Năng lực tự chủ và trách nhiệm CDR 13. Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường, nâng cao sức khoẻ cho con người và thể hiện lòng yêu quý động vật.	13.2. Thể hiện lòng yêu quý động vật

III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của học phần

* **Mục tiêu:**

- Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên khả năng vận dụng được kiến thức cơ bản về một sức khỏe, trên cơ sở đó sinh viên sẽ vận dụng vào công tác thú y cụ thể là công tác phòng chống dịch bệnh của vật nuôi theo tiếp cận Một sức khỏe.
- Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng lắng nghe, thấu hiểu, ứng xử với các bên liên quan và phát hiện các vấn đề nghiên cứu.
- Học phần hình thành cho người học thái độ tự học, bảo vệ môi trường, yêu quý động vật.

* **Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT				
		4.2	6.1	6.3	10.2	13.2
TY03055	Một sức khỏe	M	M	M	M	M

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo CDR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Xây dựng chiến lược phòng chống bệnh cho động vật theo các tiêu chuẩn quy định	4.1
Kỹ năng		
K2	Vận dụng được năng lực cốt lõi về một sức khỏe: Quản lý và lập kế hoạch, Thông tin và truyền thông, hợp tác và quan hệ đối tác trong công tác phòng chống dịch bệnh của vật nuôi cũng như công tác thú y khác.	6.1
K3	Vận dụng kỹ năng lập kế hoạch và quản lý thời gian trong quá trình làm việc nhóm.	6.3
K4	Sử dụng các trang thiết bị hiện đại của ngành thú y phục vụ công tác chẩn đoán, phòng trị bệnh và quản lý dịch bệnh động vật đạt mục tiêu đề ra	10.2
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K5	Thể hiện lòng yêu quý động vật	13.2

IV. Nội dung tóm tắt của học phần

TY 03055 Một sức khỏe (One Health in Veterinary Medicine). (Tổng số tín chỉ: 2; Tổng số tín chỉ lý thuyết 2 – Tổng số tín chỉ thực hành: 0 – Tổng số tín chỉ tự học: 6).

Học phần này bao gồm nội dung chính sau: Đại cương về một sức khỏe; sức khỏe sinh thái, sức khỏe toàn cầu, sức khỏe môi trường; Các năng lực cốt lõi một sức khỏe: Quản lý và lập kế hoạch, Thông tin và truyền thông; Văn hóa và niềm tin; Lãnh đạo; Hợp tác và phối hợp; Giá trị và đạo đức; Tư duy Hệ thống; Chính sách, Quy định và vận động chính sách; Ứng dụng năng lực cốt lõi để giải quyết vấn đề Một sức khỏe ngoài thực tiễn: Công tác quản lý; Ứng phó bệnh dịch của vật nuôi, đặc biệt là bệnh truyền lây giữa động vật và người.

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

Bảng 1. Phương pháp giảng dạy

KQHTMD PPGD	K1	K2	K3	K4	K5
Thuyết giảng	x				x
Dạy học dựa trên vấn đề (Problem-based learning)		x	x	x	

2. Phương pháp học tập

- Sinh viên tập trung nghe giảng trên lớp
- Chia nhóm để cùng thảo luận và làm tiểu luận về các chủ đề được giáo viên giao
- Đọc thêm tài liệu khác ngoài bài giảng trên lớp; làm bài tập về nhà
- Tham gia học đầy đủ các buổi đi thực địa

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải có mặt đầy đủ các buổi lên lớp lý thuyết và đi thực địa theo lịch.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc tài liệu về nội dung của môn học theo các chương trước khi đến lớp nghe giảng về chương đó. (Ví dụ: Đọc sách tham khảo chương năng lực cốt lõi về một sức khỏe vào tuần thứ 2 trong kỳ học trước khi đến lớp học vào tuần 3 của học kỳ)
- Bài tập: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải hoàn thành xây dựng kế hoạch trong phòng chống dịch bệnh của vật nuôi (Bệnh truyền lây do virus và bệnh do vi khuẩn) theo nhóm.
- Thuyết trình và Thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia trình bày một chuyên đề theo nhóm.
- Thực hành: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự đầy đủ các ngày đi thực địa theo nội dung của học phần.
- Thi giữa kì: Lấy điểm bài thu hoạch khi đi thực địa và kết quả bài trình bày của nhóm.
- Thi cuối kì: sau khi kết thúc học tập học phần sinh viên phải thi cuối kỳ theo lịch thi của Học viện.

VII. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 2. Ma trận đánh giá

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5	Thời gian/tuần học
Đánh giá quá trình (40%)						
Rubric 1. Chuyên cần (10%)					x	1-7
Rubric 2. Đánh giá giải quyết vấn đề (10%)		x	x	x		
Kiểm tra giữa kỳ (20%)	x				x	4
Đánh giá cuối kì (60%)						
Thi cuối kì (60%)	x					Theo lịch thi của Học viện

Rubric 1. Đánh giá chuyên cần (tham dự lớp)

Tiêu chí	10 điểm	9 điểm	8 điểm	7 điểm	Không đủ điều kiện thi
Thời gian tham dự lớp và thái độ học tập	- Tham dự đủ các buổi học trên lớp và thực hành, tham gia phát biểu, xây dựng bài	Đáp ứng 1 trong hai điều kiện sau: - Tham dự đủ các buổi học trên lớp và thực hành - Nghỉ 1 buổi học trên lớp (2-3 tiết), tham dự đủ các buổi thực hành, tham gia phát biểu, xây dựng bài	Đáp ứng 1 trong hai điều kiện sau: - Nghỉ 1 buổi học trên lớp, tham dự đủ các buổi thực hành - Nghỉ 2 buổi học trên lớp, tham dự đủ các buổi thực hành, tham gia phát biểu, xây dựng bài	- Nghỉ 2 buổi học trên lớp, tham dự đủ các buổi thực hành - Nghỉ 2 buổi học trên lớp, tham dự đủ các buổi thực hành, tham gia phát biểu, xây dựng bài	1 trong hai điều kiện sau: - Nghỉ quá 25% số buổi học trên lớp (trên 2 buổi) - Không tham dự đủ các buổi thực hành

Ghi chú: Sinh viên đi muộn 1 buổi trừ 0,5 điểm chuyên cần

Rubric 2: Đánh giá giải quyết vấn đề

Tiêu chí	8-10 điểm	7-8 điểm	6-7 điểm	5-6 điểm	=<4 điểm
Đánh giá, nhận định vấn đề	Nhận định đúng vấn đề cốt lõi một sức khỏe	Nhận định đúng vấn đề cốt lõi một sức khỏe	Nhận định gần đúng vấn đề cốt lõi một sức khỏe ưu tiên	Nhận định đúng vấn đề Xác định đủ các bên liên quan	Không xác định được vấn đề Chưa hiểu rõ các bên liên quan

Xác định các bên liên quan	Xác định đủ các bên liên quan	Phương án đề xuất hiệu quả	Xác định được một số bên liên quan	Phương án đề xuất hiệu quả	Chưa có đề xuất giải pháp hiệu quả
Đề xuất phương án giải quyết vấn đề	Phương án đề xuất hiệu quả, phù hợp với thực tế		Phương án đề xuất hiệu quả		

Ghi chú: Sinh viên đi muộn 1 buổi trừ 0,5 điểm chuyên cần

Kiểm tra giữa kỳ

Hình thức kiểm tra tự luận

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	Chỉ báo 1: Trình bày được đại cương về một sức khỏe, các năng lực cốt lõi một sức khỏe
K1	Chỉ báo 2: Áp dụng được các năng lực một sức khỏe trong công tác phòng chống dịch bệnh truyền lây giữa động vật và người, các bệnh truyền nhiễm khác của vật nuôi nhằm góp phần đảm bảo sức khỏe cộng đồng

Thi cuối kỳ

Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần dành cho thi cuối kỳ

Hình thức thi tự luận

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	Chỉ báo 1: Trình bày được đại cương về một sức khỏe, các năng lực cốt lõi một sức khỏe
K1	Chỉ báo 2: Áp dụng được các năng lực một sức khỏe trong công tác phòng chống dịch bệnh truyền lây giữa động vật và người, các bệnh truyền nhiễm khác của vật nuôi nhằm góp phần đảm bảo sức khỏe cộng đồng
K1	Chỉ báo 3: Ứng dụng một số Năng lực cốt lõi Một sức khỏe để giải quyết một số nhiệm vụ của công tác Thú y trên thực tế.
K1	Chỉ báo 4: Phân tích và giải quyết các vấn đề một sức khỏe theo tư duy hệ thống
K1	Chỉ báo 5: Vận dụng các kiến thức một sức khỏe nhằm bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe con người và sức khỏe vật nuôi

Bảng 3. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	Chỉ báo 1: Trình bày được đại cương về một sức khỏe, các năng lực cốt lõi một sức khỏe
K2	Chỉ báo 2: Áp dụng được các năng lực một sức khỏe trong công tác phòng chống dịch bệnh truyền lây giữa động vật và người, các bệnh truyền nhiễm khác của vật nuôi nhằm góp phần đảm bảo sức khỏe cộng đồng
K3	Chỉ báo 3: Ứng dụng một số Năng lực cốt lõi Một sức khỏe để giải quyết một số nhiệm vụ của công tác Thú y trên thực tế.

K4	Chỉ báo 4: Phân tích và giải quyết các vấn đề một sức khỏe theo tư duy hệ thống
K5	Chỉ báo 5: Vận dụng các kiến thức một sức khỏe nhằm bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe con người và sức khỏe vật nuôi

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

- Nộp bài chậm: Tất cả các trường hợp nộp bài (báo cáo chuyên đề, báo cáo thực hành) chậm sẽ bị trừ điểm: 1 ngày trừ 1 điểm, 2 ngày trừ thêm 2 điểm, 3 ngày trừ thêm 3 điểm... (nghĩa là chậm 3 ngày sẽ bị trừ tổng cộng 6 điểm)
- Tham dự các bài thi: Không tham gia kiểm tra/thi bài nào sẽ nhận điểm 0 cho bài đó.
- Sinh viên không tham dự đủ các buổi thực hành sẽ không đủ điều kiện dự thi.
- Yêu cầu về đạo đức: Mọi gian lận trong học tập (VD: điểm danh hộ, nhờ người đi học hộ) và thi cử (VD: sử dụng tài liệu/vật dụng không được phép, nhìn bài, trao đổi khi làm bài) sẽ bị xử lý theo quy chế chung.

VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* Sách giáo trình/Bài giảng:

1. Nguyễn Đức Hinh, Lê Thị Hương (2014). Một sức khỏe trong y học dự phòng và y tế công cộng. Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

* Tài liệu tham khảo khác:

1. Trịnh Đình Thâu, Phạm Hồng Ngân và Nhóm tác giả (2016). Giáo trình Bệnh truyền lây giữa động vật và người. Nhà xuất bản Đại học Nông nghiệp.
2. Mạng lưới Một sức khỏe các trường đại học Việt Nam (VOHUN) (2015). Năng lực cốt lõi Một sức khỏe.
3. Sức khỏe toàn cầu (Global Health)

* Các nghiên cứu, kết quả nghiên cứu:

IX. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
	Chương 1: Đại cương về một sức khỏe	
1	A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: <ul style="list-style-type: none"> 1.1. Khái niệm cơ bản về một sức khỏe 1.2. Các hợp phần của một sức khỏe 1.3. Sức khỏe Hệ sinh thái 1.4. Sức khỏe Toàn cầu 1.5. Sức khỏe Môi trường B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết) <ul style="list-style-type: none"> a. Các căn cứ cần thiết để thiết lập một sức khỏe và vai trò một sức khỏe trong phòng chống bệnh của người và vật nuôi. 	K1
2,3,4,5,6	Chương 2: Các Năng lực cốt lõi của một sức khỏe	K1, K2, K3, K4, K5

	<p>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (10 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> 2.1. Lập Kế hoạch và Quản lý 2.2. Văn hóa và Niềm tin 2.3. Đạo đức và Giá trị 2.4. Hợp tác và Quan hệ đối tác 2.5. Truyền thông 2.6. Chính sách và vận động chính sách 2.7. Tư duy hệ thống 	K1, K2, K3, K4, K5
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (30 tiết)</p> <p>Năng lực cốt lõi của Một sức khỏe</p>	K1, K2, K3, K4, K5
7,8	<p>Chương 3: Ứng dụng năng lực cốt lõi MSK trong kiểm soát, phòng chống dịch bệnh truyền lây giữa động vật và người, các bệnh khác của vật nuôi.</p> <p>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:</p> <p>Nội dung GD lý thuyết (3 tiết):</p> <ul style="list-style-type: none"> 3.1. Ứng dụng Tư duy hệ thống trong lập kế hoạch phòng chống dịch bệnh truyền lây (Bệnh Đại, Bệnh Cúm Gia cầm, Bệnh sán lá gan) 3.2. Ứng dụng Lập kế hoạch và Quản lý hệ để lập kế hoạch phòng chống dịch bệnh truyền lây (Bệnh Đại, Bệnh Cúm Gia cầm, Bệnh sán lá gan) <p>Nội dung thảo luận giải quyết vấn đề một sức khỏe: (4 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình hình dịch bệnh truyền lây tại địa phương; phân tích các mối nguy cơ của một bệnh truyền lây cụ thể giữa động vật và người xảy ra tại địa phương (Hồi cứu). <p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (21 tiết)</p> <p>Bệnh truyền lây giữa động vật và người.</p>	K1, K2, K3, K4, K5
9,10	<p>Chương 4: Ứng dụng một số Năng lực cốt lõi Một sức khỏe để giải quyết một số nhiệm vụ của công tác Thú y trên thực tế.</p> <p>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:</p> <p>Nội dung GD lý thuyết: (5 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> 4.1. Vận dụng các năng lực cốt lõi một sức khỏe: Lãnh đạo, Tư duy hệ thống trong chỉ đạo và thực thi một số nhiệm vụ về Thú y trên thực tế. 4.2. Vận dụng và đánh giá một số Chính sách trong lĩnh vực Thú y: trong công tác phòng chống dịch bệnh, giết mổ và vệ sinh an toàn thực phẩm. <p>Nội dung thảo luận giải quyết vấn đề chính sách và vận động chính sách trong một sức khỏe. (5 tiết)</p> <p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (30 tiết)</p> <p><i>Kế hoạch và một số chính sách về giết mổ, an toàn thực phẩm của Chính phủ</i></p>	K1, K2, K3, K4, K5

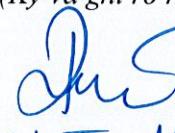
X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: có đủ không gian, tủ hút hóa chất, thiết bị dụng cụ và vật tư tối thiểu cho việc dạy và học

- Phương tiện phục vụ giảng dạy: có máy chiếu đa phương tiện, kết nối internet (LAN/wifi), hệ thống loa/micro và bảng viết (bút/phấn). Tất cả đều phải được bảo trì thường xuyên và luôn trong điều kiện hoạt động tốt.
- Các phương tiện khác: bảng flipchart và giấy bút dùng cho việc báo cáo chuyên đề và thảo luận của sinh viên.

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)


Hoàng Minh Duy

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)


Bùi Trần Anh Đào

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2022

GIÁNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Trang

KIỂU GIÁM ĐỐC

(Ký và ghi rõ họ tên)



PHÓ GIÁM ĐỐC
GS.TS. Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIÁNG VIÊN GIÁNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Phạm Hồng Ngân	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Thú y, Học viện Nông Nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0912.288.450
Email: phngan@vnua.edu.vn	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: theo thứ tự ưu tiên email – điện thoại (SMS, gọi) – gặp trực tiếp	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Trịnh Đình Thâu	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Thú y, Học viện Nông Nghiệp Việt Nam; Trâu quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0912.795.963
Email: tdthau@vnua.edu.vn	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: theo thứ tự ưu tiên email – điện thoại (SMS, gọi) – gặp trực tiếp	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Lại Thị Lan Hương	Học hàm, học vị: GV.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Thú y, Học viện Nông Nghiệp Việt Nam; Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0963.627.839
Email: ltluong@vnua.edu.vn hoặc lai.tl.huong@gmail.com	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: theo thứ tự ưu tiên email – điện thoại (SMS, gọi) – gặp trực tiếp	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Trang	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Phòng 212, Bộ môn Thú y Cộng đồng, Khoa Thú y, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0981689696
Email: nttrang@vnua.edu.vn	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: theo thứ tự ưu tiên email – điện thoại (SMS, gọi) – gặp trực tiếp	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Hoàng Minh Đức	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Phòng 212, Bộ môn Thú y Cộng đồng, Khoa Thú y, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội	Điện thoại: 0982649386
Email: ducvetmed@yahoo.com	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: theo thứ tự ưu tiên email – điện thoại (SMS, gọi) – gặp trực tiếp	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Vũ Thị Thu Trà	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Phòng 212, Bộ môn Thú y Cộng đồng, Khoa Thú y, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ - Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại: 0866173680
Email: thutra_ty48C@yahoo.com.vn	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: theo thứ tự ưu tiên email – điện thoại (SMS, gọi) – gặp trực tiếp	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Đồng Văn Hiếu	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Phòng 212, Bộ môn Thú y Cộng đồng, Khoa Thú y, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ - Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại: 0914977587
Email: dvhieuvet@vnua.edu.vn	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: theo thứ tự ưu tiên email – điện thoại (SMS, gọi) – gặp trực tiếp	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Hương Giang	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Phòng 212, Bộ môn Thú y Cộng đồng, Khoa Thú y, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ - Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại: 0388968060
Email: huonggiangnguyen83@gmail.com	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: theo thứ tự ưu tiên email – điện thoại (SMS, gọi) – gặp trực tiếp	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Vũ Đức Hạnh	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Phòng 104, Bộ môn Giải phẫu tổ chức, Khoa Thú y, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ - Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại: 0981538250
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: theo thứ tự ưu tiên email – điện thoại (SMS, gọi) – gặp trực tiếp	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Phạm Hồng Trang	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Phòng 104, Bộ môn Giải phẫu tổ chức, Khoa Thú y, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ - Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại: 0947279481
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: theo thứ tự ưu tiên email – điện thoại (SMS, gọi) – gặp trực tiếp	

BẢNG TÓM TẮT TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMĐ, DẠY- HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5
DẠY VÀ HỌC					
Thuyết giảng	x	x			x
Dạy học dựa trên vấn đề			x	x	x
ĐÁNH GIÁ					
Rubric 1. Chuyên cần					x
Rubic 2. Kiểm tra giữa kỳ	x	x			
Rubric 3. Thi cuối kì	x	x			

CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯƠNG:

- Lần 1: 7/ 2018
 - Cập nhật giảng viên giảng dạy học phần
- Lần 2: 7/ 2019
 - Sửa lại rubric đánh giá chuyên cần và giữa kỳ
- Lần 3: 7/ 2020
 - Cập nhật phương pháp giảng dạy
 - Cập nhật tài liệu tham khảo
- Lần 4: 7/ 2021
 - Sửa lại chỉ báo trong rubric đánh giá giữa kỳ
 - Lần 5: 7/2022
 - Cập nhật phương pháp giảng dạy và đánh giá